



BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 16 THÁNG 09 NĂM 2020

	VN Index 897.47		0.14%		HNX Index 127.87		-0.04%	
	KLGD		GTGD		KLGD		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	262,872,740	-23.4%	4,399	-20.5%	53,020,156	-8.2%	521	-14.2%
Thỏa thuận	27,560,828	-28.3%	651	-45.4%	10,968,059	160.6%	326	241.2%
Tổng cộng	290,433,568	-23.9%	5,050	-24.9%	63,988,215	3.3%	847	20.5%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	236.7
Giá trị bán (tỷ đồng)	401.0
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-164.4
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD	7.9

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
HSG	13,800	6.2	278
GEX	25,000	-1.4	224
HPG	24,700	0.0	170
DBC	47,200	-0.3	120
STB	11,550	-0.4	119

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VIC	95,500	500	0.5
VRE	28,900	0	0.0
HSG	13,800	800	6.2
VCB	82,900	400	0.5
HCM	20,250	300	1.5

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VHM	77,200	400	0.5
VNM	114,700	-600	-0.5
NBB	18,800	250	1.3
GEX	16,800	-350	-1.4
HDB	24,550	-50	-0.2

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
ASM	7,970	520	7.0
IJC	12,300	800	7.0
HSG	13,800	800	6.2
PET	9,500	470	5.2
IDI	5,050	240	5.0

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Tại Mỹ, Dow Jones tăng 2.27 điểm, tương đương 0.01%, lên 27,995.6 điểm. S&P 500 tăng 17.66 điểm, tương đương 0.52%, lên 3,401.2 điểm. Nasdaq tăng 133.67 điểm, tương đương 1.21%, lên 11,190.32 điểm. Nhà đầu tư có tâm lý lạc quan khi FED bắt đầu hai ngày họp chính sách 15 – 16/9 bởi chủ tịch Jerome Powell trước đó thông báo về một lập trường linh động hơn liên quan lạm phát.
- Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản tăng 0.38%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng nhẹ trong phiên sáng còn Topix tăng 0.21%. Bộ Tài chính Nhật Bản hôm nay công bố số liệu thương mại điều chỉnh cho thấy xuất khẩu của nước này trong tháng 8 giảm 14.8% so với cùng kỳ năm trước.
- Thị trường Trung Quốc ở chiều ngược lại với Shanghai Composite giảm 0.26% còn Shenzhen Component giảm 0.285%. Hang Seng của Hong Kong gần như đi ngang. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0.1%. Tại Australia, ASX 200 tăng 0.69%.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index tăng 1,21 điểm (+0.14%), lên 897.47 điểm với 183 mã tăng và 198 mã giảm.
- Sự phân hóa được duy trì ở rổ VN30 với 11 mã tăng, 11 mã giảm và 8 mã đứng giá. PLX dẫn đầu sắc xanh với đà tăng trên 2%, MWG, PNJ và FPT cùng chia nhau vị trí thứ 2 với sắc xanh trên 1%. Các mã còn lại của rổ VN30 di chuyển trong biên độ hẹp khi tăng và giảm dưới 1% so với mốc tham chiếu.
- Ở nhóm ngành chăm sóc sức khỏe, DMC dẫn đầu với đà tăng gần 4%, PPP cũng vượt 2% khi kết phiên. DHG và JVC cùng vượt 1%, OPC là mã xanh còn lại của nhóm này. DVN là mã giảm mạnh nhất với sắc đỏ 2%.
- HNX-Index giảm 0,06 điểm (-0.04%), xuống 127.87 điểm với 80 mã tăng và 78 mã giảm. Trên sàn này, PVS vẫn là mã có thanh khoản lớn nhất với tổng khớp 9.58 triệu đơn vị, đóng cửa tăng 3.2% lên 12,900 đồng đúng bằng mức giá của phiên sáng. 2 mã vốn hóa lớn nhất sàn là ACB, SHB đều giảm giá với mức giảm lần lượt 0.47% xuống 21,200 đồng và 1,38% xuống 14,300 đồng và đều khớp trên 2 triệu đơn vị.
- UPCOM-Index tăng 0.2 điểm (+0.33%), lên 59.76 điểm với 110 mã tăng và 80 mã giảm. Trong các mã lớn đáng chú ý, LPB vẫn giữ được phong độ về thanh khoản với 4.8 triệu đơn vị, đóng cửa ở mức tham chiếu 9,900 đồng. BSR khớp 1.9 triệu đơn vị và đóng cửa cũng ở mức tham chiếu 6,800 đồng. OIL tăng 2.56% lên 8,000 đồng, khớp 1.26 triệu đơn vị.
- Trên thị trường phái sinh, tất cả 4 hợp đồng tương lai chỉ số VN30 đều tăng theo VN30 và đều tăng mạnh hơn.

Rổ cổ phiếu giao dịch ngắn hạn (1-4 tuần): PHR, PPC, NLG, GMD, D2D, SZC, SZL, TCM, DGC, DMC, VCS, PTB.

(Vui lòng xem chi tiết [Trang số 3](#))

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Lý do BIM, Trung Nam và hàng loạt tập đoàn đổ xô làm điện mặt trời: Lãi ngay hàng trăm tỷ mỗi năm mà chỉ mất vài tháng xây dựng

- EVN mới đây ban hành Quy trình thử nghiệm và công nhận "Ngày vận hành thương mại - COD" cho các dự án điện tái tạo. Tài liệu quy định rõ các trình tự, thủ tục, các bước triển khai, trách nhiệm từng đơn vị trong việc đăng ký thử nghiệm và công nhận ngày vận hành thương mại cho các nhà máy điện mặt trời.
- Năm ngoái, EVN cho biết đã công nhận COD cho 86 nhà máy điện mặt trời đi vào vận hành trước ngày 30/6/2019 để nhận ưu đãi. Tổng công suất phát của các nhà máy đạt gần 5,400 MWP. Thời hạn giá ưu đãi đẩy các chủ đầu tư vào một cuộc đua hấp dẫn, như "củ cà rốt và con lừa". Dữ liệu về kết quả kinh doanh của nhiều dự án điện mặt trời cho thấy đây thực sự là vùng đất màu mỡ và sơ khai với các doanh nghiệp. Nhất là khi đặt trong bối cảnh ưu đãi lớn từ Chính phủ và Việt Nam được dự báo thiếu điện trong nhiều năm tới.

VinFast lỗ 6,600 tỷ đồng trong kế hoạch

- Vingroup chia sẻ định hướng mục tiêu của VinFast trong giai đoạn trước mắt là mở rộng thị phần chứ không phải lợi nhuận, thị trường vẫn còn rất lớn. Vingroup xác định sẽ phải bù lỗ cho VinFast 3 - 5 năm trước khi đạt điểm hòa vốn. Mức bù lỗ theo ước tính từng được VinFast công bố vào cuối năm 2019 là khoảng hơn 11,000 tỷ đồng/năm. Trong bài trả lời phỏng vấn Bloomberg, Vingroup nói mức bù lỗ cho VinFast có thể lên tới 18,000 tỷ đồng/năm, trong đó khoảng 7,000 tỷ đến từ việc bán xe dưới giá thành sản xuất

Xuất siêu kỷ lục: Âu lo lẫn át vui mừng

- Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2020 ước đạt trên 336 tỷ USD, giảm -0.3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 174 tỷ USD, tăng 1.6%; nhập khẩu đạt trên 162 tỷ USD, giảm 2.2%. Tính chung 8 tháng năm 2020, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 11.9 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11.2 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 23.1 tỷ USD.
- Xuất siêu có điều đáng mừng là giúp tăng dự trữ ngoại hối. Tuy nhiên, xuất siêu không phải do xuất khẩu tăng mà do nhập khẩu giảm nhiều. Xuất siêu của Việt Nam vẫn dựa vào khu vực doanh nghiệp FDI, còn doanh nghiệp trong nước vẫn nhập siêu lớn, tới hơn 10 tỷ USD. Nếu số liệu nhập khẩu giảm là do lượng máy móc, nguyên vật liệu giảm thì xuất siêu không phải là đáng mừng. Nhập khẩu giảm có thể do doanh nghiệp đang đánh giá thấp khả năng xuất khẩu tiếp. Đó là vấn đề khiến khả năng phục hồi kinh tế càng khó hơn.
- Bên cạnh đó, xuất khẩu các tháng cuối năm có thể hy vọng từ việc thực thi Hiệp định EVFTA từ ngày 1/8. Nếu dịch bệnh được kiểm soát tại châu Âu, EVFTA đã được đưa vào thực thi, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có lợi thế rất lớn từ việc giảm/xóa bỏ hàng rào thuế quan vào thị trường EU để khai thác thị trường này.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Nestle đầu tư thêm 100 triệu USD mở rộng kinh doanh tại Indonesia

- Nestle triển khai hợp tác với các nông dân trồng cà phê ở Tanggamus, Lampung. Công ty mua cà phê từ nông dân với giá trị lên tới 1,000 tỷ Rupiah (67 triệu USD) mỗi năm. Phần lớn cà phê là nguyên liệu thô cho các sản phẩm xuất khẩu. Đào tạo và hợp tác với người chăn nuôi gia súc ở Đông Java trong sản xuất sữa tươi.

Samsung sẽ đóng cửa nhà máy sản xuất TV ở Trung Quốc vào tháng 11/2020.

- Samsung sẽ đóng cửa nhà máy sản xuất TV ở Thiên Tân, Trung Quốc, trong bối cảnh doanh nghiệp này đang nỗ lực nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng của mình.
- Samsung đã đóng cửa nhiều cơ sở sản xuất của mình ở Trung Quốc trong những năm gần đây. Công ty này đã đóng cửa nhà máy sản xuất điện thoại thông minh ở Thiên Tân vào năm 2018 và nhà máy ở Huệ Châu vào năm ngoái.

Hạn chót cận kề, ByteDance từ chối bán TikTok cho Microsoft

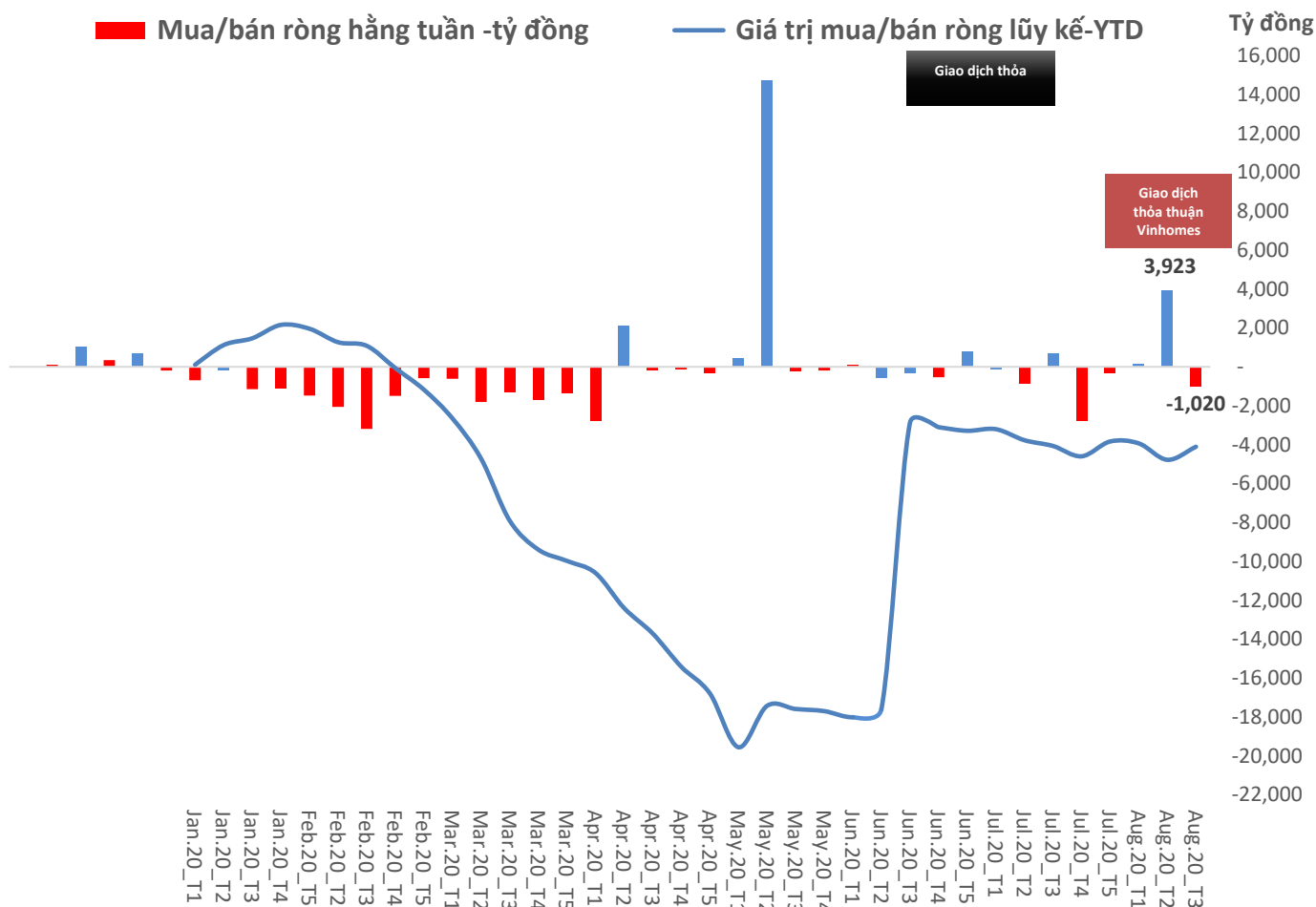
- TikTok từ chối bán mảng kinh doanh cho Microsoft. Thông báo được đưa ra trong bối cảnh chỉ còn vài ngày nữa là đến thời hạn do Mỹ đưa ra. Oracle đã được TikTok chọn làm "đối tác công nghệ" để xoa dịu những lo ngại của Mỹ.

RỔ CỔ PHIẾU GIAO DỊCH NGẮN HẠN (1-4 TUẦN)

Nhà đầu tư được khuyến nghị lựa chọn nhóm cổ phiếu vốn hoá vừa: **PHR, PPC, NLG, GMD, D2D, SZC, SZL, TCM, DGC,DMC,VCS, PTB** cho giai đoạn phân hoá hiện nay với dự báo tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong Quý 3/2020. Đây là nhóm cổ phiếu mà nhà đầu tư có thể lựa chọn cho mục tiêu lợi nhuận vượt trội quanh mức 25% từ nay đến cuối năm.

Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể cân nhắc nhóm cổ phiếu lớn **ACB, HPG, MWG, GVR, SSI** khi giá cổ phiếu nhóm này giảm về mức rẻ hơn.

THỐNG KÊ MUA/BÁN RÒNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 01/01/2020 - NAY



Nguồn: EVS ước tính, Fiin Pro

- Khối ngoại bán ròng tổng cộng hơn -202 tỷ trên 3 sàn nhưng tập trung chủ yếu ở HOSE và UPCOM. Lực bán ròng trên HOSE (-164.36 tỷ) tập trung ở các cổ phiếu như VHM (-58.5 tỷ), VNM (-43.2 tỷ), NBB (-25.7 tỷ), GEX (-19.5 tỷ) và HDB (-17.5 tỷ). SHB (-1.4 tỷ), PVS (-0.8 tỷ) và LAS (-0.5 tỷ) là 3 mã bị bán ròng nhiều nhất trên sàn HNX. UPCOM bị bán ròng khá mạnh so với những phiên trước, QNS (-31.9 tỷ), VEA (-3.5 tỷ) và BSR (-0.4 tỷ) lại là những mã bị bán ròng nhiều nhất.
- Thống kê từ đầu năm đến 16/09/2020 khối ngoại đã bán ròng tổng cộng -4,118 tỷ đồng trên Thị trường chứng khoán Việt Nam, giảm mạnh so với mức lũy kế gần 18,000 tỷ đồng tính đến giữa tháng 6 nhờ giao dịch thỏa thuận hơn 15,075 tỷ VHM. Nếu không tính đến 2 giao dịch mua thỏa thuận tháng 6 và tháng 8 có giá trị 19,867 tỷ VHM thì khối này đang bán ròng - 23,985 tỷ đồng.

GAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

Khối tự doanh chủ yếu bán ròng -84.6 tỷ đồng các mã trong VN30 và -100.4 tỷ đồng toàn sàn HOSE trong phiên 16/09/2020. Các mã bị bán ra mạnh nhất gồm CTG (-26.1 tỷ), VPB (-14.5 tỷ), HSG (-11.8 tỷ), HPG (-7.8 tỷ). Trái lại, BMP khối tự doanh mua vào gần 6.0 tỷ đồng, DBC được mua ròng gần -0.9 tỷ, VHC và SGN cũng được mua vào tổng cộng hơn 1.5 tỷ đồng.

Tuần giao dịch trước 07 - 11/09, Khối tự doanh công ty chứng khoán (CTCK) giao dịch không được tích cực và phần nào gây áp lực lên thị trường chung. Cụ thể, khối tự doanh sàn HoSE mua vào 34.8 triệu cổ phiếu, trị giá 960 tỷ đồng trong khi bán ra 62.4 triệu cổ phiếu, trị giá 1,643 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 27.7 triệu cổ phiếu, tương ứng là 684 tỷ đồng.

Khối tự doanh bán ròng mạnh 2 chứng chỉ quỹ (CCQ) ETF nội là FUEVFNVD và E1VFN30 với giá trị lần lượt 142 tỷ đồng và 84 tỷ đồng. HDG là cổ phiếu bị khối tự doanh bán ròng mạnh nhất với 61 tỷ đồng. HPG và VNM bị bán ròng lần lượt 54 tỷ đồng và 43 tỷ đồng. Chiều ngược lại, một CCQ ETF nội khác là FUESSVFL được tự doanh mua ròng 67 tỷ đồng. BCM đứng thứ 2 trong danh sách mua ròng của khối tự doanh nhưng giá trị chỉ là 17 tỷ đồng.

Trái ngược với khối tự doanh, khối ngoại mua ròng trên cả 3 sàn HoSE, HNX và UPCoM với tổng giá trị hơn 3,923 tỷ đồng, riêng trên HoSE khối ngoại mua ròng đến 3,897 tỷ đồng. Đáng chú ý, dòng vốn ngoại sàn này mua ròng đến 5,432 tỷ đồng thông qua phương thức thỏa thuận. Như vậy, nếu loại trừ đi giao dịch thỏa thuận thì khối ngoại sàn HoSE bán ròng lên đến 1,535 tỷ đồng. VHM được khối ngoại mua ròng mạnh nhất với 4,911 tỷ đồng, trong đó chỉ tính riêng giao dịch thỏa thuận thì VHM được mua ròng 5,366 tỷ đồng.

Thống kê giao dịch tự doanh ngày		16/09/2020			
		Khối lượng mua/bán ròng (Cp)		Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)	
VNINDEX		-4,077,880		-100,438	
VN30		-2,816,850		-84,552	
MUA RÒNG			BÁN RÒNG		
Mã CK	Khối lượng (Cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (Cp)	Giá trị (triệu đồng)
BMP	100,000	5,945	CTG	1,029,400	26,080
DBC	18,700	890	VPB	629,070	14,474
VHC	18,500	766	HSG	900,010	11,763
SGN	11,000	745	HPG	317,480	7,834
SAB	3,750	705	MWG	66,210	6,192
EIB	39,030	662	VNM	32,320	4,026
LDG	70,000	478	CTD	53,680	3,913
FUEVFNVD	28,230	362	DXG	387,940	3,901
PNJ	3,910	241	FPT	73,230	3,699
BID	4,030	162	VIC	37,960	3,507
Tuần giao dịch		07 - 11/09/2020			
MUA RÒNG			BÁN RÒNG		
Mã CK	Khối lượng (Cp)	Giá trị (tỷ đồng)	Mã CK	Khối lượng (Cp)	Giá trị (Tỷ đồng)
FUESSVFL	6,942,800	66,885	FUEVFNVD	11,035,310	142,311
BCM	370,490	16,507	E1VFN30	6,026,410	83,694
DRC	499,990	9,306	HDG	2,608,600	60,640
HSG	750,780	9,030	HPG	2,182,920	53,566
REE	168,440	6,512	VNM	339,830	42,530
CEE	375,000	6,177	TCB	1,954,080	40,982
BVH	103,410	5,108	FPT	729,450	35,552
CSV	132,480	3,175	VPB	1,568,830	35,097
SGN	31,680	2,150	VIC	379,880	34,106
HCM	102,500	2,084	VCB	406,010	33,441

Nguồn: Fiin Pro

LỊCH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Mã CK	Tên Công ty	Ngày họp	Giờ họp	Địa điểm họp
D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	12/10/2020		Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2, H22, đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, tp Biên Hoà, tỉnh Biên Hoà
NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	24/09/2020		Dự kiến tại trụ sở chính CTCP Bột giặt NET, đường D4, KCN Lộc An – Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
DIC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC	25/09/2020		Thông báo trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	30/09/2020	14h00	Khách sạn Dầu khí, 9-11 Hoàng Diệu, TP Vũng Tàu

Lưu ý: Bảng trên chỉ tổng hợp lịch họp ĐHCĐ Thường niên 2020 của các doanh nghiệp có vốn hóa ≥ 50 tỷ đồng

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH 2020

Mã CK	Tên doanh nghiệp (Đơn vị: Tỷ đồng)	Doanh thu kế hoạch 2020	LNTT kế hoạch 2020	LNST kế hoạch 2020	LNTT 1H20	% Kế hoạch	LNTT 2019	LNST 2019
AAA	An Phát Bioplastics	10,000	688	550	150	22%	597	491
ABT	Thủy sản Bến Tre	400	25	20	11	44%	51	49
AGG	Bất động sản An Gia	2,400	513	410	197	38%	367	333
AGM	XNK An Giang	2,058	38	31	14	37%	47	40
AGR	Agriseco	221	88	70	53	60%	85	68
AMD	FLC Stone	1,500	25	20	7	28%	49	34
ANV	Thủy sản Nam Việt	3,000	250	200	90	36%	831	704
APC	Chiếu xạ An Phú	186	15	12	31	207%	70	56
APG	Chứng khoán APG	84	24	19	6	25%	30	24
ASM	Tập đoàn Sao Mai	14,700	1,088	870	338	31%	872	823
ASP	Dầu khí An Pha		63	50	13	21%	61	40
AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	575	12	10	5	42%	263	212
BBC	Bánh kẹo BIBICA	1,800	109	88	67	61%	121	95
BCG	Bamboo Capital	1,913	246	184	51	21%	192	141
BCM	Becamex IDC	6,016	1,152	931	734	64%	2,981	2,631
BFC	Phân bón Bình Điền	6,023	153	123	96	63%	137	99
BHN	HABECO	4,239	313	248	175	56%	670	523
BIC	Bảo hiểm BIDV	2,425	241	193	193	80%	270	211
BID	BIDV		12,500	10,000		0%		8,548
BMC	Khoáng sản Bình Định	180	16	12	8	50%	21	16
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	3,895	188	150	109	58%	221	181
BMP	Nhựa Bình Minh	4,560	582	466	323	55%	529	423
BRC	Cao su Bến Thành	274	25	20	13	52%	25	20
BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	1,579	132	106	74	56%	224	182
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	1,488	1,250	1,000	797	64%	1,512	1,243
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	3,150	588	470	280	48%	540	476
CAV	Dây cáp điện Việt Nam	10,392	501	401	251	50%	627	494
CDC	Chương Dương Corp	586	40	32	23	58%	43	34
CHP	Thủy điện Miền Trung	776	276	221	-10	Lỗ	227	216
CIG	Xây dựng COMA 18	60	10	5	-142	Lỗ	1	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	5,800	1,010	808	426	42%	523	522
CLG	Cotec Land	155	2	2		0%	-211	-209
CLL	Cảng Cát Lái	358	102	81	61	60%	113	90
CLW	Cấp nước Chợ Lớn	1,225	34	26	15	44%	30	22
CMG	Tập đoàn CMC	5,576	301	248	103	34%	263	219
CMX	CAMIMEX Group	1,410	100	90	31	31%	92	78
CNG	CNG Việt Nam	3,351	100	80	17	17%	108	84
COM	Vật tư Xăng dầu	3,000	31	25	9	29%	64	51
CRC	Create Capital Việt Nam	456	17	14	1	6%	6	5
CRE	Bất động sản Thế Kỷ	2,441	500	400	176	35%	491	393
CSM	Cao su Miền Nam	4,992	150	120	40	27%	66	52
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	1,643	257	206	126	49%	315	251
CTD	Xây dựng Coteccons	16,000	750	600	354	47%	891	711
CTF	City Auto	6,400	50	40	8	16%	55	44
CTI	Cường Thuận IDICO	1,377	141	113	83	59%	97	84
CTS	Chứng khoán Vietinbank		144	115	7	5%	140	115

CVT	CMC JSC	1,300	175	140	51	29%	206	165
D2D	Phát triển Đô thị số 2	414	221	179	188	85%	469	375
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	1,510	35	28	7	20%	71	53
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	120	6	5	6	100%		1
DAT	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	2,000	50	40		0%	69	62
DBC	Tập đoàn DABACO	13,203	512	457	803	157%	345	305
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	1,400	190	152	100	53%	174	142
DCM	Đạm Cà Mau	7,956	57	52	383	672%	463	428
DGC	Hóa chất Đức Giang	6,084	875	700	494	56%	599	572
DGW	Thế Giới Số	10,200	253	202	117	46%	210	163
DHC	Đông Hải Bến Tre	2,338	250	200	176	70%	220	182
DHG	Dược Hậu Giang	3,866	720	576	402	56%	713	631
DIG	DIC Corp	2,500	650	520	96	15%	471	372
DLG	Đức Long Gia Lai	2,500	100	80	-279	Lỗ	38	-7
DPG	Đạt Phương	2,382	285	229	98	34%	285	223
DPM	Đạm Phú Mỹ	9,237	513	433	493	96%	467	389
DPR	Cao su Đồng Phú	721	177	142	71	40%	244	191
DQC	Bóng đèn Điện Quang	610	2	1		0%	37	30
DRC	Cao su Đà Nẵng	4,360	280	224		0%		251
DRH	DRH Holdings	275	75	60	23	31%	65	55
DRL	Thủy điện - Điện lực 3	87	50	45		0%		56
DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	620	281	225		0%		248
DXG	Địa ốc Đất Xanh	4,900	1,293	1,034	-298	Lỗ	2,389	1,886
EIB	Eximbank		1,318	1,054		0%		866
EVE	Everpia	1,000	103	82	-5	Lỗ	94	72
FCM	Khoáng sản FECON	800	60	48	25	42%	58	47
FCN	FECON CORP	4,000	291	233	47	16%	277	212
FDC	FIDECO	276	44	35		0%	68	66
FIT	Tập đoàn F.I.T	1,384	171	136	51	30%	120	92
FLC	Tập đoàn FLC	12,500	-1,957	-1,957	-2,786	142%	783	696
FMC	Thực phẩm Sao Ta	4,170	250	200	95	38%	236	230
FPT	FPT Corp	32,450	5,510	4,408	2,428	44%	4,665	3,912
FRT	Bán lẻ FPT	15,320	220	176	26	12%	278	204
FTS	Chứng khoán FPT	390	220	176	46	21%	255	214
GAB	Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản							
	FLC	326	30	24	1	3%		16
GAS	PV Gas	66,164	8,294	6,636	5,246	63%	15,068	12,086
GDT	Gỗ Đức Thành	394	106	85	38	36%	93	74
GEX	Thiết bị điện Việt Nam	19,600	975	780	529	54%	1,102	852
GMC	Garmex Sài Gòn	1,300	23	18	26	113%	135	104
GMD	Gemadep	2,150	500	400	282	56%	705	614
GTN	GTNFOODS	2,909	159	99	94	59%	9	7
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	24,647	5,036	4,029	970	19%	4,655	3,833
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	5,082	-356	-356	-132	37%	-1,905	-1,809
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	1,219	106	85	82	77%	156	133
HAI	Nông Dược HAI	1,250	16	13	3	19%		15
HAX	Ô tô Hàng Xanh		67	53	16	24%	65	51
HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	12,500	156	125	48	31%	527	406
HCM	Chứng khoán TP.HCM	1,298	567	454	314	55%	531	433
HDB	HDBank		5,661	4,529		0%		4,020
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	1,030	250	200	99	40%	184	146
HDG	Tập đoàn Hà Đô	5,394	1,466	1,173	964	66%	1,390	1,117
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	710	294	235	200	68%	226	195
HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	4,307	566	453	11	2%	-2,375	-2,444
HPG	Hòa Phát	86,000	11,250	9,000	5,753	51%	9,097	7,578
HPX	Đầu tư Hải Phát	2,000	500	400	97	19%	633	453
HQC	Địa ốc Hoàng Quân	1,219	79	63	10	13%	60	41
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	28,000	500	400		0%	573	490
HT1	Xi măng Hà Tiên 1	8,584	830	664	397	48%	928	741
HTI	PT Hạ tầng IDICO	373	74	59	37	50%	74	70
HTN	Hưng Thịnh Incons	4,175	357	286	149	42%	238	187
HTV	Logistics Vicem	313	32	25	17	53%	37	29
HVN	Vietnam Airlines	32,535	-14,487	-14,487	-6,526	45%	3,389	2,537
IBC	Đầu tư APAX Holdings	2,250	94	75	-168	Lỗ	104	70
IJC	Becamex IJC	2,080	304	250	198	65%	345	284
ILB	ICD Tân Cảng Long Bình	407	72	59	40	56%	82	65
IMP	IMEXPHARM	1,750	260	208	111	43%	202	162
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	842	271	217	89	33%	235	206
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	3,600	1,250	1,000	164	13%	1,364	1,041

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

KDC	Tập đoàn KIDO	8,234	330	264	183	55%	283	207
KDH	Nhà Khang Điền	3,500	1,375	1,100	528	38%	1,190	917
KOS	Công ty KOSY	1,200	38	30	9	24%	26	20
LCG	LICOGI 16	2,668	263	210	98	37%	256	194
LDG	Đầu tư LDG	2,133	751	601		0%	753	603
LHG	KCN Long Hậu	916	153	123	136	89%	179	143
LIX	Bột giặt LIX	2,772	230	184	142	62%	225	179
MBB	MBBank		9,032	7,226		0%		8,069
MSH	Máy Sóng Hồng	3,200	250	200	149	60%	547	450
MSN	Tập đoàn Masan	85,000	3,750	3,000	251	7%	7,105	6,365
MWG	Thế giới di động	110,000	4,313	3,450	2,798	65%	5,053	3,836
NAF	Nafoods Group	1,350	79	66	40	51%	52	48
NAV	Tấm lợp và gỗ Nam Việt	106	18	14	9	50%	14	14
NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	700	238	191	123	52%	276	220
NHH	Nhựa Hà Nội	1,860	183	146	25	14%	72	57
NLG	BDS Nam Long	1,520	1,028	822	221	21%	1,226	1,007
NNC	Đá Núi Nhỏ	416	151	121		0%		123
NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	1,513	231	185	104	45%	239	207
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	7,177	653	620	451	69%	797	754
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	14,877	4,520	3,650	1,487	33%	4,272	3,387
NVT	Ninh Vân Bay	187	4	1	15	375%	68	54
OGC	Tập đoàn Đại Dương	1,008	235	206	108	46%	125	83
OPC	Dược phẩm OPC	815	130	104	68	52%	131	101
PAC	PinẮc quy Miền Nam	3,670	256	205	75	29%	212	167
PAN	Tập đoàn PAN	7,918	381	305	106	28%	516	452
PC1	Xây lắp điện I	7,001	586	469	276	47%	433	376
PDR	BDS Phát Đạt	3,789	1,500	1,200	350	23%	1,105	874
PET	PETROLSETCO	9,100	180	140	83	46%	185	127
PGC	Gas Petrolimex	2,036	140	112	73	52%	195	155
PGD	PV GAS D	8,427	255	204	59	23%	296	234
PGI	Bảo hiểm PJICO	3,468	181	145		0%		163
PHR	Cao su Phước Hòa	2,460	1,148	918	682	59%	607	488
PIT	XNK PETROLIMEX	674	8	6	1	13%	11	7
PJT	Vận tải thủy PETROLIMEX	669	31	24	16	52%	42	34
PLX	Petrolimex	122,000	1,570	1,256	-920	Lỗ	5,648	4,677
PME	Dược phẩm Pymepharco	2,032	435	348	175	40%	402	321
PMG	ĐT và SX Petro Miền Trung	1,400	83	62	41	49%	83	62
PNJ	Vàng Phú Nhuận	14,486	1,047	832	554	53%	1,507	1,194
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	35,449	2,395	2,044	1,552	65%	3,165	2,855
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	8,277	765	612	483	63%	1,530	1,261
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	5,160	460	374	185	40%	550	457
PVD	Khoan Dầu khí PVDDrilling	4,680	85	68	94	111%	189	172
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	6,200	550	433	393	71%	1,016	821
QBS	Xuất nhập khẩu Quảng Bình	1,000	20	20		0%	-169	-174
QCG	Quốc Cường Gia Lai	900	100	80	50	50%	78	58
RAL	Bóng đèn & Phích Rạng Đông	3,400	200	160	175	88%	162	125
RDP	Nhựa Rạng Đông	1,828	88	71	9	10%	84	70
REE	Cơ Điện Lạnh REE	5,965	2,025	1,620	779	38%	1,920	1,720
RIC	Quốc tế Hoàng Gia	294	12	9	-54	Lỗ	-73	-73
ROS	Xây dựng FLC FAROS	3,400	68	54	-147	Lỗ	225	178
SAB	SABECO	23,800	4,065	3,252	2,418	59%	6,686	5,370
SAM	SAM Holdings	3,108	124	99	21	17%	136	101
SBA	Sông Ba JSC	238	86	81		0%		98
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	10,903	430	344	387	90%	476	309
SBV	Siam Brothers Việt Nam	527	80	64	15	19%	67	57
SCD	Giải khát Chương Dương	259	15	12	1	7%	22	17
SCR	Sacomreal	2,056	120	96	61	51%	347	278
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	660	450	360	238	53%	538	502
SFC	Nhiên liệu Sài Gòn		37	30	10	27%	42	33
SFG	Phân bón Miền Nam	1,800	25	20	4	16%	2	2
SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	820	13	10	97	746%	474	379
SGR	Địa ốc Sài Gòn		183	146	128	70%	116	90
SJD	Thủy điện Cần Đơn	442	201	160	42	21%	192	153
SJF	Đầu tư Sao Thái Dương	550	31	25	-23	Lỗ	7	5
SJS	SUDICO	1,080	147	118	27	18%	140	107
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	353	39	31	7	18%	107	101
SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	1,036	106	84	75	71%	259	207
SMC	Đầu tư & TM SMC	15,200	150	120	72	48%	146	100

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

SRC	Cao su Sao Vàng	916	21	17		0%	52	41
SRF	SEAREFICO	1,500	60	50	10	17%	82	72
SSC	Giống cây trồng Miền Nam	374	49	39		0%	93	74
SSI	Chứng khoán SSI	2,750	868	694	659	76%	1,106	907
STB	Sacombank		2,573	2,058		0%		2,455
STG	Kho Vận Miền Nam	1,780	93	61	-5	Lỗ	153	123
STK	Sợi Thế Kỷ	1,798	163	130	66	40%	253	214
SVC	SAVICO	14,763	125	108	29	23%	275	233
SVI	Bao bì Biên Hòa	1,800	140	112	78	56%	180	141
SZL	Sonadezi Long Thành	409	109	87	62	57%	127	103
TCB	Techcombank		13,000	10,400		0%		10,226
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	2,500	800	640	452	57%	679	540
TCL	Tan Cang Logistics	1,039	123	102	51	41%	122	100
TCM	Dệt may Thành Công	3,780	236	189	143	61%	274	217
TCT	Cáp treo Tây Ninh	66	-2	-2		0%	84	67
TDH	Thủ Đức House	2,736	399	314	-5	Lỗ	216	178
TDM	Nước Thủ Dầu Một	503	280	224	83	30%	211	204
TLG	Tập đoàn Thiên Long	2,800	275	220	23	8%	437	349
TLH	Thép Tiến Lên	4,500	63	50	-12	Lỗ	-144	-146
TMS	Transimex	2,279	368	295	165	45%	256	225
TMT	Ô tô TMT	1,904	21	16		0%		4
TN1	TNS Holdings	647	144	115	54	38%	143	112
TPB	Ngân hàng Tiên Phong		4,068	3,254		0%		3,094
TRC	Cao su Tây Ninh	388	95	76	45	47%	99	83
TTF	Gỗ Trường Thành	2,427	70	56	42	60%	-1,003	-1,003
UIC	PT Nhà & Đô Thị IDICO	2,895	65	52	35	54%	74	60
VAF	Phân lân Văn Điển	937	37	30	14	38%	18	12
VCF	Vinacafé Biên Hòa	3,300	975	780	327	34%	791	678
VCI	Chứng khoán Bản Việt	1,390	550	440	400	73%	855	693
VGC	Tổng Công ty Viglacera	8,300	750	600	426	57%	970	759
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	8,600	1,329	1,063	424	32%	1,309	1,179
VHM	Vinhomes	97,000	38,750	31,000	14,697	38%	29,746	24,319
VIC	VinGroup	145,000	6,250	5,000	6,122	98%	15,637	7,717
VJC	Vietjet Air	36,000	100	80	48	48%	4,569	3,807
VNL	Logistics Vinalink	850	20	16	18	90%	23	19
VNM	VINAMILK	59,600	13,000	10,690	7,070	54%	12,796	10,554
VNS	Ánh Dương Việt Nam	1,180	-115	-115	-128	111%	139	109
VPB	VPBank		10,214	8,171		0%		8,260
VPH	Vạn Phát Hưng	260	97	78		0%	45	30
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	2,002	378	302	40	11%	650	511
VPS	Thuốc sát trùng Việt Nam	630	27	22	7	26%	20	14
VRE	Vincom Retail	9,900	3,125	2,500	1,065	34%	3,576	2,852
VSC	VICONSHIP	1,550	266	213	155	58%	342	286
VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	367	139	111	-3	Lỗ	178	159
VSI	Đầu tư & XD Cấp thoát nước	246	24	19		0%		23
VTB	Viettronics Tân Bình	360	20	16	10	50%	21	16
VTO	VITACO	1,131	70	56	26	37%	127	99
YEG	Tập đoàn Yeah1	1,800	155	125	13	8%	-386	-383
ACB	Ngân hàng Á Châu		7,636	6,109		0%		6,010
BCC	Xi măng Bim Sơn	4,647	155	124	78	50%	163	123
BVS	Chứng khoán Bảo Việt	483	91	79		0%		136
BXH	Bao bì Xi măng HP	175	3	3	3	100%	5	3
C69	Xây dựng1369	400	10	8	2	20%	6	5
CEO	Tập đoàn CEO	3,000	250	200	-96	Lỗ	834	608
CIA	DV Sân Bay Cam Ranh	186	1	1	-22	Lỗ	36	29
CSC	Tập đoàn COTANA	790	125	100	-6	Lỗ	5	3
DBT	Dược phẩm Bến Tre	912	38	31	10	26%	31	26
HCC	Bê tông Hòa Cầm	330	18	14		0%		13
HLD	Bất động sản HUDLAND	295	68	54		0%		76
IDC	IDICO	852	324	259	176	54%	574	477
IDV	PT Hạ tầng Vĩnh Phúc	264	190	152	92	48%	168	150
INN	Bao bì và In Nông Nghiệp	1,050	90	72	32	36%	107	86
MBS	Chứng khoán MB	720	200	160	135	68%	289	230
NRC	Bất động sản Netland	900	250	200	10	4%	114	90
SHB	SHB		3,268	2,614		0%		2,418
VCG	VINACONEX	9,530	1,025	820	538	52%	965	787
VCS	VICOSTONE	6,654	1,980	1,584	659	33%	1,653	1,410

Nguồn: EVS tổng hợp

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Ngày phát hành	Mã chứng khoán	Khuyến nghị	Khuyến nghị trước	Tên báo cáo	Loại báo cáo
1	17/06/2020	FPT	MUA	N/A	Báo cáo phân tích cổ phiếu FPT	Báo cáo lần đầu
1	27/04/2020	MBB	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu MBB	Báo cáo cập nhật
2	13/04/2020	VNM	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu VNM	Báo cáo cập nhật
3	03/04/2020	CTG	MUA	N/A	Báo cáo phân tích cổ phiếu CTG	Báo cáo phân tích
4	13/03/2020	REE	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu REE	Báo cáo cập nhật
5	11/03/2020	DRC	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu DRC	Báo cáo cập nhật
6	04/03/2020	HPG	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu HPG	Báo cáo cập nhật

Báo cáo chi tiết vui lòng xem tại website CTCP Chứng khoán Everest: <https://eves.com.vn/>

CÁC MỨC KHUYẾN NGHỊ

MUA:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư ít nhất là +14%.
NẮM GIỮ:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư nằm trong khoảng +/-14%.
BÁN:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư thấp hơn -14%.
KHÔNG XẾP HẠNG:	Do thiếu những thông tin cần thiết nên chúng tôi không thể thực hiện khuyến nghị.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 2, VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586